

Số: 110/2015/NQ-HĐND

Sơn La, ngày 8 tháng 7 năm 2015

NGHỊ QUYẾT

Về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Nghị quyết số 76/2014/NQ-HĐND ngày 16/7/2014 về việc Quy định một số khoản phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA
KHÓA XIII, KỲ HỌP THỨ 10**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND năm 2004; Nghị định số 56/2014/NĐ-CP ngày 30/5/2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 18/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ về Quỹ bảo trì đường bộ; Thông tư số 133/2014/TT-BTC ngày 11/9/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện;

Xét Tờ trình số 118/TTr-UBND ngày 22/6/2015 của UBND tỉnh Sơn La về việc ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung khoản 2 mục I Điều 1; Sửa đổi Điều 2 Nghị quyết 76/2014/NQ-HĐND ngày 16/7/2014 của HĐND tỉnh về quy định một số khoản phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 540/BC-HĐND ngày 04/7/2015 của Ban Kinh tế - Ngân sách của HĐND tỉnh và ý kiến thảo luận tại kỳ họp;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung **Khoản 2, Mục I, Điều 1; Điều 2** Nghị quyết 76/2014/NQ-HĐND ngày 16/7/2014 **về việc** quy định một số khoản phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, như sau:

1. Khoản 2, mục I, Điều 1 Nghị quyết số 76/2014/NQ-HĐND sửa đổi như sau:

“2. Phí sử dụng đường bộ

2.1. Đối tượng thu phí: Xe mô tô (*không bao gồm xe máy điện*).

2.2. Đối tượng miễn phí: Thực hiện theo Khoản 6, Khoản 7, Điều 3 Thông tư số 133/2014/TT-BTC ngày 11/9/2014 của **Bộ Tài chính** hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện.

2.3. Mức thu phí: (*Có phụ lục chi tiết kèm theo*).

2.4. Cơ quan thu phí: Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn là cơ quan thu phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô.

2.5. Tỷ lệ % để lại tiền phí thu được cho cơ quan thu phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô để trang trải chi phí tổ chức thu theo quy định:

- a) Ủy ban nhân dân phường, thị trấn được để lại 10%.
- b) Ủy ban nhân dân xã được để lại 20%.

2.6. Nguồn kinh phí thu được từ phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô sau khi thực hiện việc trích lại cho cơ quan thu phí, nộp toàn bộ vào ngân sách huyện, thành phố để cấp cho UBND cấp xã sử dụng chi cho đầu tư đường giao thông nông thôn theo chương trình nông thôn mới.”

2. Điều 2 Nghị quyết số 76/2014/NQ-HĐND bổ sung như sau:

“Nghị quyết có hiệu lực thi hành từ ngày 01/8/2015; thay thế ***các quy định về Phí*** tại Nghị quyết số 151/2007/NQ-HĐND ngày 10 tháng 8 năm 2007 của HĐND tỉnh; Nghị quyết số 205/2008/NQ-HĐND ngày 09 tháng 4 năm 2008 của HĐND tỉnh; Nghị quyết số 268/2009/NQ-HĐND ngày 17 tháng 4 năm 2009; Nghị quyết số 328/2010/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2010 của HĐND tỉnh; Nghị quyết số 02/2011/NQ-HĐND ngày 10 tháng 8 năm 2011 của HĐND tỉnh; Nghị quyết số 18/2012/NQ-HĐND ngày 19 tháng 9 năm 2012 của HĐND tỉnh; Nghị quyết số 15/2012/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2012 của HĐND tỉnh; Nghị quyết số 42/2013/NQ-HĐND ngày 14 tháng 3 năm 2013 của HĐND tỉnh; Nghị quyết số 47/2013/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2013 của HĐND tỉnh; Nghị quyết số 57/2013/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2013 của HĐND tỉnh.”

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết có hiệu lực từ ngày 01/8/2015.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND và đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Sơn La khóa XIII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 8/7/2015./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Ban công tác đại biểu;
- VP. Quốc hội (bộ phận phía Bắc);
- Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- VP. Chủ tịch nước;
- Các Bộ: Tư pháp, Tài chính, TN&MT;
- Cục kiểm tra văn bản- Bộ Tư pháp;
- Vụ pháp chế- Bộ Tài chính;
- TT. TU, TT. HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Sơn La;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Hoàng Văn Chất

Phụ lục mức thu phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô
(Kèm theo Nghị quyết số 110 /2015/NQ-HĐND ngày 8 /7/2015 của HĐND tỉnh)

TT	Loại phương tiện chịu phí	ĐVT	Mức thu
1	Đối với địa bàn Phường, thị trấn		
1.1	Loại xe có dung tích xy lanh đến 100cm ³	Đồng/Xe/năm	80.000
1.2	Loại xe có dung tích xy lanh trên 100 cm ³	Đồng/Xe/năm	120.000
2	Đối với địa bàn Xã		
2.1	Loại xe có dung tích xy lanh đến 100cm ³	Đồng/Xe/năm	50.000
2.2	Loại xe có dung tích xy lanh trên 100 cm ³	Đồng/Xe/năm	105.000

CHỦ TỊCH

Hoàng Văn Chất